

Số: 38 /BC-ĐGS

Việt Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả giám sát công tác thu ngân sách nhà nước đối với một số nguồn thu trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2020

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 04/7/2019 của HĐND huyện về thông qua Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2020,

Thực hiện Chương trình số 198/CTr-HĐND ngày 31/12/2019 của Thường trực HĐND huyện về Chương trình giám sát, khảo sát năm 2020 của Thường trực HĐND huyện,

Thực hiện Quyết định số 22/QĐ-HĐND ngày 06/10/2020 của Thường trực HĐND huyện về việc thành lập Đoàn giám sát và Tổ giúp việc đoàn giám sát công tác thu ngân sách nhà nước đối với một số nguồn thu (thu ngoài quốc doanh, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2020;

Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC GIÁM SÁT

1. Các nguồn thu thực hiện giám sát phát sinh trên địa bàn huyện:

* Đối với nguồn thu ngoài quốc doanh, gồm các khoản:

- Thuế giá trị gia tăng
- Thuế tiêu thụ đặc biệt
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế tài nguyên
- Thuế môn bài (Từ năm 2017 không thuộc nguồn thu ngoài quốc doanh)
- Thu khác

* Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất, gồm các khoản:

- Tiền sử dụng đất đối với đất đấu giá quyền sử dụng đất
- Tiền sử dụng đất đối với đất thực hiện Quyết định 191/2012/QĐ-UBND
- Tiền sử dụng đất đối với đất dịch vụ
- Tiền sử dụng đất đối với đất chuyển đổi mục đích sử dụng đất
- Tiền thu từ giao đất

* Đối với nguồn thu tiền thuê đất, gồm các khoản:

- Tiền thuê đất (thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, trả tiền hàng năm)
- Tiền thuê đất (thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, trả tiền một lần)
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước (không qua đấu giá quyền sử dụng đất, trả tiền một lần)

- Tiền thuê mặt đất, mặt nước (không qua đấu giá quyền sử dụng đất, trả tiền hàng năm)

2. Công tác triển khai:

Đoàn giám sát đã xây dựng Kế hoạch giám sát số 116/KH-ĐGS ngày 12/10/2020, phân công nhiệm vụ các thành viên Đoàn giám sát và Tổ giúp việc.

UBND huyện, phòng Tài chính-Kế hoạch, chi cục thuế khu vực Việt Yên-Hiệp Hòa đã xây dựng báo cáo. Đoàn giám sát đã tiến thành giám sát trực tiếp đối với phòng Tài chính-Kế hoạch, Chi cục thuế khu vực Việt Yên-Hiệp Hòa. Khảo sát trực tiếp đối với xã Tăng Tiến.

II. Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong công tác thu ngân sách đối với các nguồn thu trong giai đoạn 2015-2020

1. Thuận lợi

Hệ thống chính sách thuế ngày càng được hoàn thiện, bao quát được các nguồn thu trên địa bàn, nhiều chính sách thuế đã được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính được đơn giản hóa. Riêng ngành thuế đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đã tích hợp 93 bộ thủ tục hành chính thuế qua cổng dịch vụ công quốc gia, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, công khai và đơn giản hoá các thủ tục hành chính... đã tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế.

Kinh tế-xã hội của tỉnh Bắc Giang nói chung và của huyện Việt Yên nói riêng có nhiều sự chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện trong giai đoạn 2015-2020 ở mức cao, có năm đạt 20%, trung bình giai đoạn đạt 14,12%. Công tác quy hoạch được quan tâm, đặc biệt đối với phát triển mạng lưới giao thông và phân khu sản xuất, thương mại, dân cư. Hạ tầng về giao thông được đồng bộ, phát triển nhiều tuyến, trục đường mới; hạ tầng về đô thị được đầu tư với 14 khu dân cư, khu đô thị mới, như khu đô thị Đình Trám-Sen Hồ, khu đô thị chợ mới Bích Động, khu dân cư Nguyễn Thế Nho, khu dân cư thương mại Bích Sơn, khu dân cư Phúc Long... Dân số cơ học trên địa bàn lớn, đặc biệt là xung quanh các khu công nghiệp Vân Trung, Quang Châu, Đình Trám.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại phát triển đột phá. Trong giai đoạn có 559 doanh nghiệp thành lập mới, tổng số doanh nghiệp trên toàn huyện là 1.278 doanh nghiệp, chiếm 15% so với tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh, trong đó doanh nghiệp ngoài KCN là 1026 doanh nghiệp; cấp mới đăng ký kinh doanh cho 3685 hộ cá thể, có 70 hợp tác xã đang hoạt động.

2. Khó khăn

Giai đoạn 2015-2020 là những năm chuyển giao giữa Luật ngân sách năm 2012 và Luật ngân sách năm 2015, là năm cuối và đầu thời kỳ ổn định ngân sách, với nhiều văn bản, chế độ chính sách thay đổi. Dự toán giao thu của tỉnh đối với huyện đều tăng cao qua các năm; tỷ lệ điều tiết các khoản thu ngân sách cho địa phương có chiều hướng giảm.

Một số quy định mới về thuế như Nghị định 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất; Nghị quyết 116/2020/QH 14 ngày 19/6/2020 của quốc hội về việc giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Từ năm 2016 nền kinh tế bắt đầu có bước phát triển hơn so với các năm trước, nhưng giá cả hàng hoá tiêu dùng và giá một số vật tư nguyên liệu cho sản xuất diễn biến phức tạp.... Năm 2020, dịch covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế. Do đó, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội trên địa bàn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh công thương nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện tuy có phát triển nhưng còn chậm, chủ yếu là hộ cá thể với doanh thu thấp.

Một số lĩnh vực tuy có sự phát triển nhiều, nhưng gặp khó khăn trong công tác thu thuế như hoạt động kinh doanh vận tải, cho thuê nhà trọ...

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Ưu điểm:

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện

Căn cứ Hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Chi cục Thuế, UBND các xã, thị trấn xây dựng dự toán hàng năm.

Trong điều hành thu ngân sách, trên cơ sở Nghị quyết của HĐND huyện về dự toán thu ngân sách hàng năm, ngay từ đầu năm UBND huyện đều ban hành kế hoạch thu ngân sách, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đối với từng chỉ tiêu thu.

Riêng đối với nguồn thu tiền sử dụng đất, căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm và đăng ký kế hoạch thu tiền sử dụng đất của các xã, thị trấn, UBND huyện xây dựng kế hoạch thu tiền sử dụng đất của toàn huyện, trong đó giao chi tiết đối với từng cơ quan, đơn vị, cụ thể về thời gian, vị trí, diện tích thực hiện của từng dự án. Đồng thời, đã chỉ đạo đổi mới trong công tác phối hợp thu tiền sử dụng đất đối với đất đấu giá, đảm bảo giảm thời gian đi lại cho công dân.

Trong năm kế hoạch, UBND huyện thường xuyên tổ chức Hội nghị kiểm điểm tiến độ thu ngân sách, tiến độ giải phóng mặt bằng (trong đó có các dự án xây dựng khu dân cư), đặc biệt trong năm 2020, UBND huyện thực hiện kiểm điểm hàng tuần. UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo chống thất thu ngân sách... Đã thành lập Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách, chú trọng đến công tác thu thuế nhà trọ, đã ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 05/3/2018 triển khai quản lý, thu thuế đối với các hộ kinh doanh nhà trọ trên địa bàn huyện...

1.2. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các xã, thị trấn của phòng Tài chính-Kế hoạch, Chi cục thuế khu vực Việt Yên-Hiệp Hòa

Trên cơ sở Hướng dẫn, phân bổ của Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, phòng và chi cục thuế đã tổ chức thảo luận dự toán thu với các xã, thị trấn; làm cơ sở đề xuất UBND huyện trình HĐND huyện phê duyệt dự toán thu, chi hàng năm.

Đồng thời các cơ quan, đơn vị đã thường xuyên phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong công tác thu ngân sách. Phòng Tài chính-Kế hoạch thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc UBND các xã, thị trấn trong thực

hiện nhiệm vụ thu; là đầu mối giúp UBND huyện tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, khó khăn vướng mắc, sai phạm trong quá trình thực hiện giữa cơ quan thuế và UBND các xã, thị trấn. Chi cục thuế phối hợp với UBND các xã, thị trấn thông qua các Đội thuế khu vực.

1.3. Công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ

Trong giai đoạn 2015-2020, Phòng Tài chính-Kế hoạch và Chi cục thuế đã có sự phối hợp thường xuyên, liên tục giữa 2 đơn vị và với một số cơ quan liên quan như: Kho bạc Nhà nước, phòng Tài nguyên-Môi trường, phòng Kinh tế-Hạ tầng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, Công an huyện, các ngân hàng thương mại... Do đó đã khai thác hiệu quả các nguồn thu, đặc biệt đối với nguồn thu thuế nhà trọ, thu tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế vãng lai...

1.4. Công tác quản lý đối tượng phát sinh nguồn thu ngân sách trên địa bàn

Công tác quản lý đối tượng sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được Chi cục thuế quản lý thông qua việc lập Bộ thuế. Chi cục thuế thường xuyên bổ sung các cơ sở kinh doanh trên cơ sở thông báo của phòng Tài chính-Kế hoạch; đồng thời thực hiện quản lý thường xuyên thông qua các cán bộ thuế khu vực, cán bộ chuyên môn...

Công tác quản lý đối tượng phát sinh nghĩa vụ tài chính về tiền đất được Chi cục thuế ban hành Thông báo thu tiền sử dụng đất trên cơ sở các Quyết định trúng đấu giá quyền sử dụng đất, các Quyết định khác đối với các trường hợp thực hiện Quyết định 191/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang, đất dịch vụ, đất chuyên đổi mục đích sử dụng đất...

Công tác quản lý đối tượng phát sinh nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất được Chi cục thuế quản lý thường xuyên, đặc biệt đối với các đối tượng nợ tiền thuê đất.

1.5. Kết quả công tác thu đối với nguồn thu ngoài quốc doanh

Kết quả thu ngoài quốc doanh giai đoạn 2015-2020 cụ thể như sau:

- Năm 2015, thu được 78.601 triệu đồng, đạt 94% dự toán HĐND huyện giao (trong đó Chi cục Thuế quản lý thu được 23.314 triệu đồng, đạt 95,2% dự toán; Cục Thuế quản lý thu được 55.286 triệu đồng, đạt 93,5% dự toán).
- Năm 2016, thu được 129.673 triệu đồng, đạt 113% dự toán HĐND huyện giao (trong đó Chi cục Thuế quản lý thu được 29.844 triệu đồng, đạt 103%; Cục Thuế quản lý thu được 99.829 triệu đồng, đạt 116%).
- Năm 2017, thu được 134.903 triệu đồng, đạt 81% dự toán HĐND huyện giao (trong đó Chi cục Thuế quản lý thu được 41.598 triệu đồng, đạt 109%; Cục Thuế quản lý thu được 93.305 triệu đồng, đạt 73%).
- Năm 2018, thu được 177.690 triệu đồng, đạt 101% dự toán HĐND huyện giao (trong đó Chi cục Thuế quản lý thu được 62.449 triệu đồng, đạt 127%; Cục Thuế quản lý thu được 115.241 triệu đồng, đạt 91%).
- Năm 2019, thu được 231.568 triệu đồng, đạt 130% so với dự toán HĐND huyện giao (trong đó Chi cục Thuế quản lý thu được 89.290 triệu đồng, đạt 133%; Cục Thuế quản lý thu được 142.278 triệu đồng đạt 128%).

- Năm 2020, đến 31/10 thu được 243.573 triệu đồng, đạt 85% so với dự toán HĐND huyện giao (trong đó Chi cục Thuế quản lý thu được 93.588 triệu đồng, đạt 88%; Cục Thuế quản lý thu được 149.985 triệu đồng đạt 83%). Dự kiến thu đến 31/12/2020 thu đạt 276.000 triệu đồng, đạt 97% dự toán.

Như vậy, nguồn thu ngoài quốc doanh khá ổn định trong giai đoạn, tăng qua các năm, từ 78,6 tỷ năm 2016 lên 231,5 tỷ năm 2019 và dự kiến thu 276 tỷ đồng năm 2020. Trong đó chủ yếu là khoản thu thuế giá trị gia tăng, chiếm tỷ lệ từ 54-75%, với số thu 70,9 tỷ đồng năm 2015, 173 tỷ đồng năm 2019, dự kiến thu 190 tỷ đồng năm 2020. Thuế thu nhập doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng khá, với số thu 36-72 tỷ đồng/năm, tương ứng chiếm tỷ lệ 22-41% số thu ngoài quốc doanh.

Đối với khoản thu thuế tài nguyên có tỷ trọng không lớn, nhưng tăng qua các năm, phản ánh hoạt động khai thác tài nguyên trên địa bàn thời gian qua, đặc biệt là tài nguyên đất.

Đối với khoản thu thuế môn bài chiếm tỷ lệ 1,3% thu ngoài quốc doanh năm 2016, chiếm tỷ lệ không lớn. Từ năm 2017, khoản thu này chuyển sang phí môn bài, không thuộc nguồn thu ngoài quốc doanh do thực hiện Luật thuế và phí năm 2015.

Đối với khoản thu khác, UBND huyện và các cơ quan, đơn vị thực hành thu đã khai thác tận thu các nguồn, do đó khoản thu này có chiều hướng tăng, tuy nhiên không ổn định. Năm 2016 thu trên 3 tỷ đồng; năm 2017 và 2018 giảm xuống thu còn 1,2-1,4 tỷ đồng; năm 2019 tăng lên trên 3 tỷ đồng; năm 2020 dự kiến thu gần 6 tỷ đồng.

Đối với các khoản nợ thuế, Chi cục Thuế tổ chức quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ và cưỡng chế theo quy định, giao chỉ tiêu thu nợ thuế cho từng Đội thuế, công chức thuế liên quan, áp dụng biện pháp cưỡng chế thu như trích tiền từ tài khoản, thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng.

1.6. Kết quả công tác thu đối với nguồn thu tiền sử dụng đất

Kết quả thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2015-2020 như sau:

- Năm 2015, thu 145.630 triệu đồng, đạt 182 % dự toán HĐND huyện giao; trong đó: Thu đấu giá 117.241 triệu đồng; thu theo Quyết định 191/2012/QĐ-UBND 4.236 triệu đồng; thu từ chuyển mục đích được 508 triệu đồng; thu từ giao đất 2.852 triệu đồng; thu từ đất dịch vụ 20.793 triệu đồng.

- Năm 2016, thu 391.781 triệu đồng, đạt 196 % dự toán HĐND huyện giao, trong đó: Thu qua đấu giá được 345.054 triệu đồng; thu theo Quyết định 191/2012/QĐ-UBND 2.420 triệu đồng; thu từ chuyển mục đích được 11 triệu đồng; thu từ giao đất 9.237 triệu đồng; thu từ đất dịch vụ 35.059 triệu đồng.

- Năm 2017, thu 493.848 triệu đồng, đạt 159 % dự toán HĐND huyện giao, trong đó: Thu qua đấu giá được 451.754 triệu đồng; thu theo Quyết định 191/2012/QĐ-UBND 2.792 triệu đồng; thu từ giao đất. 16.011 triệu đồng; thu từ đất dịch vụ 23.290 triệu đồng.

- Năm 2018, thu 790.102 triệu đồng, đạt 176 % dự toán HĐND huyện giao, trong đó: Thu qua đấu giá được 704.280 triệu đồng; thu theo Quyết định 191/2012/QĐ-UBND 2.926 triệu đồng; thu từ chuyển mục đích được 3.441 triệu đồng; thu từ giao đất 74.232 triệu đồng; thu từ đất dịch vụ 5.223 triệu đồng.

- Năm 2019, thu 1.712.159 triệu đồng, đạt 228 % dự toán HĐND huyện giao, trong đó: Thu qua đấu giá được 1.623.118 triệu đồng; thu theo Quyết định 191/2012/QĐ-UBND 2.926 triệu đồng; thu từ chuyển mục đích được 1.004 triệu đồng; thu từ giao đất 82.418 triệu đồng; thu từ đất dịch vụ 2.693 triệu đồng.

- Năm 2020, đến 31/10 thu 808.815 triệu đồng, đạt 54 % dự toán HĐND huyện giao, trong đó: Thu qua đấu giá được 598.530 triệu đồng; thu theo Quyết định 191/2012/QĐ-UBND 927 triệu đồng; thu từ chuyển mục đích được 166.650 triệu đồng; thu từ giao đất 40.251 triệu đồng; thu từ đất dịch vụ 2.457 triệu đồng. Ước thu cả năm được 1.200.000 triệu đồng, đạt 80 % dự toán HĐND huyện giao.

Trong giai đoạn 2015-2020, số thu tiền sử dụng đất rất cao, có nhiều đột phá về số thu, đạt 4.733.520 triệu đồng. Trong đó có thể thấy, kết quả thu tiền sử dụng đất chủ yếu từ nguồn thu tiền đất đấu giá quyền sử dụng đất, chiếm 81%, đặc biệt năm 2019 chiếm 94,8%, với số thu trong 5 năm đạt 3.839 tỷ đồng.

Bên cạnh đó một số nguồn thu tuy có tỷ trọng không lớn trong tổng số thu tiền sử dụng đất, nhưng có số thu tương đối khá (cao hơn thu tiền sử dụng đất của cả năm 2015, gấp 2-3 lần số thu tiền sử dụng đất của cả năm 2014). Cụ thể: Số thu từ chuyển đổi mục đích sử dụng đất chiếm 3,6%, thu 171,6 tỷ đồng; riêng năm 2020 đạt 166,6 tỷ đồng, chiếm 20,7% tổng số thu tiền sử dụng đất. Thu từ giao đất chiếm 4,8%, thu 225 tỷ đồng trong 5 năm. Thu tiền đất theo Quyết định 191/2012/QĐ-UBND trong giai đoạn là: 16.227 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,3% tổng thu tiền sử dụng đất.

Một số dự án chủ đầu tư khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn nộp tiền sử dụng đất như: Khu đô thị Đình Trám Sen Hồ 195 tỷ đồng (đã nộp 195 tỷ đồng), khu đô thị chợ mới Bích Động 132,6 tỷ đồng (đã nộp 132,6 tỷ đồng), khu dân cư số 6 phải nộp 88,8 tỷ đồng (đã nộp 66 tỷ đồng), khu dân cư Đại Phúc 198,8 tỷ đồng (đã nộp 50 tỷ đồng).

1.7. Kết quả công tác thu tiền thuê đất

Kết quả công tác thu tiền thuê mặt đất, mặt nước giai đoạn 2015-2020 như sau:

- Năm 2015, thu 6.725 triệu đồng, đạt 1.681% dự toán HĐND huyện giao
- Năm 2016, thu 1.569 triệu đồng, đạt 285% dự toán HĐND huyện giao
- Năm 2017, thu 9.884 triệu đồng, đạt 1.647% dự toán HĐND huyện giao
- Năm 2018, thu 25.486 triệu đồng, đạt 614% dự toán HĐND huyện giao
- Năm 2019, thu 38.039 triệu đồng, đạt 4.896% dự toán HĐND huyện giao
- Năm 2020, ước thu 3.218 triệu đồng, đạt 230% dự toán HĐND huyện giao

Nguồn thu tiền thuê đất đạt rất cao so với dự toán giao. Đặc biệt một số năm có số thu vượt trội như năm 2015, 2017, 2019, do đơn vị thuê đất thực hiện nộp tiền thuê đất 1 lần cho cả thời gian thuê, cụ thể như sau:

- Liên doanh HTX XD và phát triển DV hạ tầng Bắc Giang thuê đất tại thôn Phúc Long xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên nộp 5.585 triệu đồng năm 2017.

- Công ty TNHH DYM VINA Địa chỉ: Thôn Tăng Quang, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Thuê đất thôn Đông, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nộp 11.270 triệu đồng năm 2018.

- Ông Trần Trọng Tùng Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, thuê đất tại khu Quảng trường trung tâm huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nộp 7.150 triệu đồng năm 2018.

- Hợp tác xã Tộc Thân Bắc Giang Địa chỉ: Xóm Chay, thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nộp 2.200 triệu đồng năm 2018.

- Cty TNHH MTV Phúc Thủy Mai Thượng thuê đất tại thôn Mai Thượng, xã Hương Mai nộp 58 triệu đồng năm 2019.

- Cty TNHH TM và DV Hoàng Thịnh thuê đất tại xã Trung Sơn, huyện Việt Yên nộp 347 triệu đồng năm 2019.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Công tác chỉ đạo của UBND huyện có lúc còn chưa quyết liệt. Công tác tham mưu của cơ quan chuyên môn cho UBND huyện còn chưa thường xuyên, hiệu quả; đặc biệt đối với nhiệm vụ khó như thu thuế nhà trọ, thuế vận tải, thuế vắng lai ...

- Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật tuy đã có, nhưng còn chưa thật sự hiệu quả. Do đó còn nhiều cá nhân, tổ chức chưa chấp hành nghiêm túc các nghĩa vụ về thuế, về tài chính.

- Hoạt động kiểm tra của các cơ quan, đơn vị chưa được phản ánh cụ thể về số lượng, chất lượng trong báo cáo.

- Công tác nắm, quản lý đối tượng còn chưa sát, chưa thường xuyên. Phòng Tài chính-Kế hoạch không thường xuyên cập nhật đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, chủ yếu do Chi cục thuế quản lý.

- Thu ngoài quốc doanh do Cục thuế quản lý thu còn nhiều năm hụt thu, ảnh hưởng đến điều hành chi của huyện (năm 2015 đạt 94%, năm 2017 đạt 73%, năm 2018 đạt 91%, dự kiến năm 2020 đạt 94%).

- Nợ tiền thuế còn tồn đọng, trong đó có nợ không có khả năng thu. Tổng nợ đọng thuế đến 31/12/2019: 34.377 triệu đồng trong đó: Nợ có khả năng thu: 23.674 triệu đồng; nợ không có khả năng thu: 10.703 triệu đồng.

- Nợ tiền sử dụng đất còn tồn đọng. Nợ tiền sử dụng đất đến 31/12/2019 là: 10.686 triệu đồng.

- Hoạt động kinh doanh nhà trọ phát triển rất mạnh, với trên 1.300 hộ kinh doanh trên 16.000 phòng trọ. Nhưng chưa quản lý được chặt chẽ nguồn thu, sự vào cuộc của các cấp, các ngành còn chưa hiệu quả. Báo cáo chưa đánh giá được khoản thu này.

- Chưa quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, do đó chưa thu được triệt để khoản thu thuế tài nguyên.

IV. KIẾN NGHỊ

Qua việc giám sát, đoàn giám sát nhận thấy có một số hạn chế như đã nêu. Để tăng nguồn thu, đảm bảo thu triệt để, toàn diện các nguồn thu, khoản thu, Đoàn giám sát đề nghị UBND huyện, các cơ quan chuyên môn một số vấn đề sau:

1. Đề nghị UBND huyện:

- Quyết liệt hơn trong công tác chỉ đạo, đặc biệt đối với nhiệm vụ khó như thu thuế nhà trọ, thuế vận tải, thuế vắng lai...

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục truyền thông kiến thức, pháp luật về quy định về đăng ký kinh doanh, về thực hiện các nghĩa vụ về thuế, tài chính với nhà nước. Chú trọng đến các nhóm đối tượng như Đoàn thanh

niên, Hội phụ nữ... Chủ thể tuyên truyền gồm phòng Tư pháp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, các đơn vị của tỉnh đóng trên địa bàn. Tăng cường sự phối hợp với các đoàn thể chính trị xã hội.

- Chỉ đạo tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Chỉ đạo quản lý thường xuyên, chặt chẽ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, đảm bảo khai thác tận thu và thu triệt để các khoản thu, đặc biệt là thuế nhà trọ, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thu tiền thuê đất...

- Quản lý chặt chẽ đất đai, khai thác nguồn thu tiền sử dụng đất đối với đất xen kẽ, đất lấn chiếm, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp quy hoạch.

- Quản lý hoạt động khai thác tài nguyên, đặc biệt là khai thác tài nguyên đất, đảm bảo thu ngân sách tương xứng với tài nguyên khai thác.

- Tiếp tục tạo quỹ đất phát triển các khu dân cư, khu đô thị, khu dịch vụ trên địa bàn, nhằm tăng thu, đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất, thuê đất theo dự toán hàng năm, phù hợp với mục tiêu xây dựng huyện đạt tiêu chuẩn thị xã vào năm 2025.

3. Đề nghị Phòng Tài chính-Kế hoạch:

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về thu ngân sách. Quản lý thường xuyên các khoản thu, đối tượng thu. Tăng cường vai trò quản lý địa bàn của các xã, thị trấn, từ đó quản lý chặt chẽ, toàn diện các khoản thu.

- Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về chuyên ngành, nhằm khai thác các nguồn thu như thu thuế nhà trọ, thuế tài nguyên.

4. Đề nghị Chi cục thuế khu vực Việt Yên-Hiệp Hòa:

- Quản lý chặt chẽ các đối tượng thu, đặc biệt trong công tác kiểm tra, đảm bảo nguồn thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tăng cường khai thác tận thu các nguồn, đặc biệt là thuế nhà trọ, thuế vắng lai xây dựng cơ bản...; xác định giải pháp thu tối đa nợ đọng thuế.

Trên đây là báo cáo kết quả giám công tác thu ngân sách nhà nước đối với một số nguồn thu trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2020, đoàn giám sát trân trọng báo cáo Thường trực HĐND xem xét, kết luận các kiến nghị của Đoàn giám sát thông báo các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đoàn giám sát;
- Ban KT-XH;
- Phòng TC-KH, chi cục thuế;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP. CVTH.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TRUNG ĐOÀN



PHÓ CHỦ TỊCH TT HĐND
Nguyễn Quý Dương



Biểu 1
HỢP KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH ĐỐI VỚI MỘT SỐ NGUỒN THU - GIAI ĐOẠN 2015-2020
 Địa bàn huyện Việt Yên
 (Gửi kèm theo Báo cáo số 38/BC-ĐGS ngày 26/11/2020 của Đoàn giám sát)

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng thu giai đoạn 2015-2020	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020						
			Huyện giao	Thực hiện	Tỷ lệ %	Huyện giao	Thực hiện	Tỷ lệ %	Huyện giao	Thực hiện	Tỷ lệ %	Huyện giao	Thực hiện	Tỷ lệ %	Huyện giao	Thực hiện	Ước thực hiện đến 20.10	Ước thực hiện cả năm	Tỷ lệ %		
A	B		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19=18/16
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ NQD	1.025.436	83.600	78.601	94	115.200	129.673	113	166.450	134.903	81	176.000	177.690	101	178.400	231.568	130	286.000	216.741	273.000	95
	<i>Chi cục thuế</i>	349.495	24.500	23.314	95	29.000	29.844	103	38.150	41.598	109	49.000	62.449	127	67.000	89.290	133	106.000	75.004	103.000	97
	<i>Cục thuế</i>	675.939	59.100	55.286	94	86.200	99.829	116	128.300	93.305	73	127.000	115.241	91	111.400	142.278	128	180.000	141.737	170.000	94
2	Tiền sử dụng đất	4.733.520	80.000	145.630	182	200.000	391.781	196	310.000	493.848	159	450.000	790.102	176	750.000	1.712.159	228	1.500.000	808.815	1.200.000	
3	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	85.202	400	6.725	1.681	550	1.569	285	600	9.884	1.647	4.150	25.486	614	777	38.039	4.896	1.400	3.218	3	



Biểu 2
PHÂN TÍCH NGUỒN THU NGOÀI QUỐC DOANH - GIAI ĐOẠN 2015-2020

Địa bàn huyện Việt Yên

(Gửi kèm theo Báo cáo số 38/BC-ĐGS ngày 26/11/2020 của Đoàn giám sát)

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng thu giai đoạn 2015- 2020	Trong đó					
			2015	2016	2017	2018	2019	Ước 2020
	Tổng số:	1.025.436	78.601	129.673	134.903	177.690	231.568	273.000
1	Thuế GTGT hàng sản xuất trong nước	646.851		70.982	96.607	115.219	173.978	190.065
	Tỷ lệ (%)	63,1	-	54,7	71,6	64,8	75,1	69,6
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng SX KD trong nước	497		24	162	140	113	58
	Tỷ lệ (%)	0,05	-	0,02	0,12	0,08	0,05	0,02
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	278.564		53.651	36.229	60.174	52.733	75.776
	Tỷ lệ (%)	27,2	-	41,4	26,9	33,9	22,8	27,8
4	Thuế tài nguyên	3.762		199	391	829	1.318	1.026
	Tỷ lệ (%)	0,4	-	0,2	0,3	0,5	0,6	0,4
5	Thuế môn bài	1.740		1.740				
	Tỷ lệ (%)	0,2	-	1,3	-	-	-	-
6	Thu khác	15.027		3.077	1.415	1.229	3.328	5.978
	Tỷ lệ (%)	1,5	-	2,4	1,0	0,7	1,4	2,2

Biểu 3
PHÂN TÍCH NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT - GIAI ĐOẠN 2015-2020

Địa bàn huyện Việt Yên

(Gửi kèm theo Báo cáo số 38/BC-ĐGS ngày 26/11/2020 của Đoàn giám sát)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng thu giai đoạn 2015- 2020	Trong đó					
			2015	2016	2017	2018	2019	T10/2020
	Tổng số:	4.342.335	145.630	391.781	493.848	790.102	1.712.159	808.815
1	- Tiền SDD theo QĐ 191	16.228	4.236	2.420	2.793	2.926	2.926	927
	Tỷ lệ (%)	0,4	2,9	0,6	0,6	0,4	0,2	0,1
2	- Đất đấu giá	3.839.977	117.241	345.054	451.754	704.280	1.623.118	598.530
	Tỷ lệ (%)	88,4	80,5	88,1	91,5	89,1	94,8	74,0
3	- Đất dịch vụ	89.515	20.793	35.059	23.290	5.223	2.693	2.457
	Tỷ lệ (%)	2,1	14,3	8,9	4,7	0,7	0,2	0,3
4	- Đất chuyển đổi mục đích sử dụng đất	171.614	508	11	0,1	3.441	1.004	166.650
	Tỷ lệ (%)	4,0	0,3	0,0	0,0	0,4	0,1	20,6
5	- Giao đất	225.001	2.852	9.237	16.011	74.232	82.418	40.251
	Tỷ lệ (%)	5,2	2,0	2,4	3,2	9,4	4,8	5,0